Tỉnh ủy Lào Cai
05-12-2022
17:26:01
+07:00

TỈNH UỶ LÀO CAI
*
Số 35 - NQ/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Lào Cai, ngày 01 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
về phương hướng, nhiệm vụ năm 2023

Năm 2022, Tỉnh ủy đã bám sát các chủ trương, chỉ đạo của Trung ương và tình hình thực tế của địa phương để xác định các nhiệm vụ trong tâm, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai nhiệm vụ công tác năm chủ động, linh hoạt, sáng tạo, bảo đảm hoàn thành cao nhất các nhiệm vụ chính trị được giao. Chủ động làm việc với Chính phủ, các ban, bộ, ngành Trung ương, các tổ chức, tập đoàn, doanh nghiệp trong và ngoài nước, các đơn vị, địa phương trong tỉnh để tháo gỡ khó khăn cũng như định hướng phát triển trong giai đoạn tới. Triển khai nhanh, quyết liệt, đồng bộ, kịp thời các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết 19-NQ/TU, ngày 01/12/2021 về phương hướng nhiệm vụ năm 2022. Do đó, trong năm 2022, kinh tế - xã hội tỉnh Lào Cai đã bước vào quỹ đạo phục hồi; hầu hết các ngành, lĩnh vực đã quay trở lại đà tăng trưởng; hoạt động sản xuất, kinh doanh, đời sống người dân, người lao động ổn định và phát triển trở lại; tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt khá. Quốc phòng, an ninh được củng cố, tăng cường. Quan hệ đối ngoại tiếp tục được mở rộng. Phương thức, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các cấp uỷ đảng có sự đổi mới và nâng cao; hệ thống chính trị tiếp tục được củng cố, kiện toàn ở các cấp... Trong 24 nhóm chỉ tiêu của Nghị quyết 19-NQ/TU, có 20/24 nhóm chỉ tiêu đạt và vượt mục tiêu; qua 2 năm triển khai thực hiện mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa XVI, cơ bản các chỉ tiêu kinh tế - xã hội tổng hợp đều đạt tiến độ.

Năm 2023, dự báo tình hình trong nước tiếp tục đối mặt với không ít khó khăn, thách thức, có thể làm chậm lại quá trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội do biến động khó lường của tình hình kinh tế - chính trị thế giới, những diễn biến mới, phức tạp trong xung đột Nga - Ucraina; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, các yếu tố rủi ro, bất định ngày càng gia tăng, nhất là áp lực lạm phát từ bên ngoài, thị trường xuất khẩu, tình hình dịch bệnh vẫn còn diễn biến phức tạp. Là năm thứ ba thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, việc thực hiện các nhiệm vụ, kế hoạch, chương trình, dự án dự báo sẽ có thuận lợi, song cũng còn nhiều khó khăn, thách thức đòi hỏi nỗ lực rất lớn của các cấp, các ngành. Thực hiện Kết luận số 41-KL/TW, ngày 16/10/2022 của Bộ Chính trị về tình hình và kết quả nổi bật quý III và 9 tháng đầu năm 2022, nhiệm vụ trọng tâm quý IV và thời gian tới, Kết luận số 42-KL/TW, kết luận Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về kinh tế - xã hội năm 2022 - 2023; với quyết tâm cao, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh quyết tâm lãnh đạo thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị năm 2023 với chủ đề là: "***Đoàn kết - Kỷ cương - Hành động - Sáng tạo - Phát triển***".

I. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu tổng quát: Tiếp tục đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện là nhiệm vụ thường xuyên, then chốt; tăng cường công tác thông tin, truyền thông, tạo đồng thuận xã hội. Kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 và các dịch bệnh mới phát sinh. Giữ vững ổn định, đà tăng trưởng của nền kinh tế; thực hiện hiệu quả Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, 3 Chương trình mục tiêu quốc gia; tập trung các giải pháp tổng thể hỗ trợ và tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân; thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, tăng trưởng xanh, chuyển đổi số. Tập trung, ưu tiên nguồn lực thực hiện 07 nhiệm vụ trong tâm, 02 lĩnh vực đột phá, 18 Đề án và các Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành từ đầu nhiệm kỳ đến nay; đặc biệt là các nội dung Kết luận của Thủ tướng Chính phủ đối với tỉnh Lào Cai trong năm 2022[1]. Đẩy mạnh cải cách hành chính, sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế, thực hiện hiệu quả các nội dung phân cấp, đổi mới, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi; tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách; nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành và thực thi pháp luật; tăng cường phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Chú trọng phát triển toàn diện và đồng bộ các lĩnh vực văn hóa - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, quan tâm đời sống người nghèo, người gặp khó khăn, thu nhập thấp. Tiếp tục củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế, xây dựng biên giới hoà bình, hữu nghị và hợp tác; xây dựng Lào Cai trở thành ***"Cực tăng trưởng, trung tâm kết nối giao thương kinh tế giữa Việt Nam và các nước ASEAN với vùng Tây Nam - Trung Quốc"*** của vùng và cả nước.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu:

(1) Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) 11%; (2) Cơ cấu kinh tế[2]: Nông, lâm, ngư nghiệp chiếm 12,77%; Công nghiệp - xây dựng chiếm 46,89%; Dịch vụ chiếm 40,34%; (3) GRDP bình quân đầu người: 103 triệu đồng/năm; (4) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội: 53.000 tỷ đồng; (5) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 12.000 tỷ đồng; (6) Giá trị sản phẩm trên 01 ha đất canh tác: 95 triệu đồng; (7) Giá trị sản xuất công nghiệp (giá 2010) trên 51.100 tỷ đồng; (8) Tổng lượng khách du lịch đến địa bàn 6 triệu lượt; doanh thu du lịch trên 20.500 tỷ đồng; (9) Tổng mức bán lẻ hàng hóa, doanh thu dịch vụ: 34.400 tỷ đồng; giá trị xuất nhập khẩu qua các cửa khẩu 5.000 triệu USD; (10) Tỷ lệ đô thị hóa 32%; (11) Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng điện lưới quốc gia 97,6%; (12) Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia 67,2%; tỷ lệ thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ giáo dục THPT và tương đương 80%; (13) Số giường bệnh trên 1 vạn dân đạt 45 giường bệnh; số bác sỹ trên một vạn dân đạt 14 bác sỹ; tỷ lệ trẻ em dưới 5

---

[1] Thông báo số 321/TB-VPCP, ngày 06/10/2022 của Văn phòng Chính phủ về thông báo kết luận của Thủ tướng Phạm Minh Chính tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Lào Cai.

[2] Đã phân bổ thuế sản phẩm.

dưỡng thể chiều cao trên tuổi dưới 25,9%, thể cân nặng trên tuổi dưới 14,4%; (14) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1,2%; (15) Tỷ lệ giảm hộ nghèo đa chiều bình quân hàng năm đạt 4%/năm; (16) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 67,7%, trong đó tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt 29,3%; tỷ lệ lao động trong lĩnh vực nông nghiệp dưới 52,7%; tỷ lệ thất nghiệp 1,2%; (17) Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 97%; (18) Tỷ lệ hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hoá đạt 85%; Tỷ lệ thôn, bản, tổ dân phố đạt tiêu chuẩn văn hoá đạt 78%; (19) Tỷ lệ số xã đạt chuẩn quốc gia về nông thôn mới đạt 56,7%, tương ứng với số xã đạt 19 tiêu chí nông thôn mới: 72 xã; (20) Tỷ lệ che phủ rừng: 58,5%; (21) Tỷ lệ thu gom rác thải sinh hoạt tại các đô thị đạt 95%; tỷ lệ lượng chất thải rắn sinh hoạt tại khu dân cư nông thôn tập trung được thu gom, xử lý 77%; (22) Tỷ lệ dân cư thành thị được sử dụng nước sạch đạt 94%; tỷ lệ hộ nông thôn được được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 96,5%; (23) Tỷ lệ thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt 100%; tỷ lệ hồ sơ được giải quyết trực tuyến toàn trình (trên tổng số hồ sơ phát sinh của các dịch vụ công trực tuyến) đạt 50%; (24) Tỷ lệ các xã phường, thị trấn đạt xuất sắc trong thực hiện phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc đạt trên 80%; tỷ lệ giải quyết các vụ án đạt trên 90%; tỷ lệ giảm tai nạn giao thông cả 3 tiêu chí (số vụ, số người chết, số người bị thương) bình quân trên 5%/năm; (25) Tỷ lệ đơn thư khiếu nại, tố cáo được thẩm tra, xác minh, kết luận và ban hành quyết định giải quyết trong thời hạn quy định cấp tỉnh đạt trên 95%; cấp huyện đạt trên 90% và cấp xã đạt trên 80%; (26) Tỷ lệ đảng bộ trực thuộc tỉnh, tổ chức cơ sở đảng, tổ chức chính quyền, tổ chức Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị cơ sở hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt trên 85%; (27) Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới đạt từ 4% trở lên.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2023

Để bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ chính trị năm 2023 theo các mục tiêu cụ thể đã đề ra, cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện tốt chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ; đẩy nhanh việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa XVI. Tập trung nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của các cấp ủy, chính quyền, nhất là cấp cơ sở; tiếp tục rà soát, sửa đổi, ban hành mới các cơ chế, chính sách; chỉ đạo thực hiện việc nắm, đánh giá sát đúng tình hình, phát hiện và giải quyết sớm các vấn đề, vụ việc mới phát sinh; tập trung giải quyết dứt điểm các vấn đề, vụ việc phức tạp, kéo dài; tiếp tục khắc phục các tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan Trung ương; sớm khắc phục các hạn chế đã được chỉ ra qua tổng kết năm 2022. Thực hiện sơ kết giữa nhiệm kỳ việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI.

1. Lãnh đạo xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh

1.1. Công tác xây dựng Đảng

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ công tác chính trị, tư tưởng, tuyên truyền vận động, hướng mạnh về cơ sở. Thực hiện hiệu quả Đề án số 17-ĐA/TU về nâng

cao hiệu quả công tác chính trị tư tưởng, tuyên truyền vận động tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2020 - 2025; Chỉ thị số 14-CT/TU về nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên giáo trên địa bàn tỉnh. Xác định nhiệm vụ công tác chính trị tư tưởng là nhiệm vụ hàng đầu với sứ mệnh "Đi trước mở đường", qua đó, bảo đảm nâng cao trình độ nhận thức, bản lĩnh chính trị cho cán bộ, đảng viên, tạo sự đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động trong Đảng, đồng thuận trong xã hội. Đổi mới, nâng cao hiệu quả việc học tập, quán triệt, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị gắn với ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm thời gian. Chủ động, hiệu quả trong đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, các thông tin xấu, độc. Đổi mới công tác báo cáo viên, tuyên truyền miệng. Thực hiện tốt công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn; nghiên cứu, giáo dục lý luận chính trị bám sát nội dung cốt lõi của Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, đảng viên, nhất là ở cấp cơ sở. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng. Tăng cường chỉ đạo, định hướng, quản lý các lĩnh vực báo chí, xuất bản, văn hóa, văn học, nghệ thuật, khoa giáo. Thực hiện tốt công tác định hướng thông tin, dư luận xã hội; thực hiện kịp thời, hiệu quả hoạt động họp báo cấp tỉnh. Tiếp tục phát huy tốt vai trò của Ban Tuyên vận, Tổ Tuyên vận xã, phường, thị trấn; hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên.

Thực hiện chủ động, sáng tạo, thực chất việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 12-NQ/TU; Quy định số 368-QĐ/TU về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đổi mới mạnh mẽ từ khâu học tập chuyên đề đến việc thực hiện trách nhiệm nêu gương, ghi danh, nhân rộng điển hình tiên tiến. Kịp thời tôn vinh và nhân rộng các mô hình hay, cách làm sáng tạo, những việc làm, hành động nhân văn, nhân ái vì cuộc sống cộng đồng.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tổ chức xây dựng Đảng, nâng cao năng lực, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên đủ phẩm chất, năng lực, ngang tầm nhiệm vụ. Thực hiện tốt Đề án số 18-ĐA/TU về xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức lãnh đạo quản lý các cấp tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2020 - 2025; Chỉ thị số 12-CT/TU về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên. Thực hiện thường xuyên, chặt chẽ công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII, XIII gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế theo Kết luận số 28-KL/TW, ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị; tiếp tục thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại các tổ chức hành chính theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối, nâng cao hiệu lực, hiệu quả. Rà soát, cơ cấu lại vị trí, việc làm và cơ cấu ngạch công chức; tăng cường quản lý, sắp xếp lại biên chế trong hệ thống chính trị toàn tỉnh bảo đảm phù hợp với tình hình và yêu cầu thực tiễn.

Thực hiện rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cấp ủy, các chức danh nhiệm kỳ 2020 - 2025 (chính quyền 2021 - 2026), quy hoạch cấp ủy, các chức danh nhiệm kỳ 2025 - 2030 (chính quyền 2026 - 2031), bảo đảm nguyên tắc, tiêu chuẩn, quy trình công tác cán bộ.

Tập trung nâng cao chất lượng trong hoạt động, sinh hoạt của các chi bộ; tăng cường theo dõi, nắm bắt tình hình, dự sinh hoạt chi bộ tại các thôn, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số, điều kiện kinh tế khó khăn. Thực hiện tốt công tác tạo nguồn, kết nạp đảng viên hằng năm bảo đảm số lượng.

Chỉ đạo thực hiện hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng, xét tặng Huy hiệu Đảng; phát động các đợt thi đua đặc biệt chào mừng Kỷ niệm 65 năm, ngày Bác Hồ lên thăm Lào Cai (11/6/1948 - 11/6/2023) và 75 năm ngày Bác Hồ ra lời kêu gọi thi đua Ái Quốc (23/9/1958 - 23/9/2023).

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng: Tổ chức thực hiện tốt Đề án số 16-ĐA/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Kết luận số 34-KL/TW của Bộ Chính trị "về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030". Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng. Đẩy mạnh công tác hướng dẫn, chỉ đạo đối với cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra cấp dưới trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng cần được triển khai thường xuyên, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm phục vụ việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy. Tăng cường kiểm tra dấu hiệu vi phạm, kịp thời thi hành kỷ luật đối với tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên có sai phạm đã được kết luận. Tập trung xử lý, khắc phục tình trạng chồng chéo trong hoạt động kiểm tra, giám sát với các hoạt động thanh tra, kiểm tra của các cơ quan Nhà nước.

Tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, chất lượng, hiệu quả trong công tác dân vận: Tổ chức thực hiện Đề án số 17-ĐA về nâng cao hiệu quả công tác chính trị tư tưởng, tuyên truyền vận động tỉnh Lào Cai giai đoạn 2020 - 2025; Chỉ thị số 16-CT/TU về nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận trên địa bàn tỉnh; Quy định số 60-QĐ/TU về công tác tuyên vận trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Thực hiện phương châm tập trung hướng về cơ sở; gắn việc thực hiện quy chế dân chủ với việc triển khai thực hiện Nghị quyết đại hội đảng các cấp. Bảo đảm nắm chắc tình hình nhân dân; tăng cường tiếp xúc đối thoại với Nhân dân; thực hiện tốt chế độ trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy tiếp dân, xử lý

kiến nghị, đề nghị, phản ánh của nhân dân; phát huy tối đa vai trò, trách nhiệm của hệ thống chính trị cơ sở trong thực hiện công tác dân vận; tập trung giải quyết sớm, dứt điểm những khó khăn, vướng mắc, bức xúc phát sinh từ cơ sở. Thực hiện thường xuyên công tác dân vận chính quyền; tăng cường hiệu lực, hiệu quả đối với công tác quản lý nhà nước về công tác dân tộc, hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo. Tổ chức thực hiện các phong trào, các cuộc vận động thiết thực, hiệu quả; tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua "dân vận khéo".

Tăng cường hiệu quả công tác nội chính: Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác nội chính; tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan bảo vệ pháp luật thực hiện nhiệm vụ theo đúng đường lối, quan điểm của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội bảo đảm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện công tác phòng ngừa vi phạm pháp luật, đấu tranh với các loại tội phạm. Nâng cao chất lượng và tăng cường sự phối hợp trong thực hiện công tác nội chính; phát huy chức năng, nhiệm vụ và vai trò của Ban Nội chính Tỉnh ủy trong công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và cải cách tư pháp.

1.2. Lãnh đạo xây dựng chính quyền hành động, kỷ cương, hiệu lực, hiệu quả; tập trung cải cách hành chính.

Kiện toàn tổ chức bộ máy, đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng chính quyền hành động, kỷ cương, hiệu lực, hiệu quả:

Thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy, biên chế theo quy định; triển khai Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị gắn với chức danh nghề nghiệp, chức vụ quản lý. Tập trung các giải pháp để nâng cao chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), chỉ số hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI), chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở (DDCI). Tích cực hoàn thiện khung khổ pháp lý, đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

Triển khai Đề án Xây dựng Chính quyền điện tử của tỉnh. Phát triển trung tâm dữ liệu; nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh; chuẩn hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu, kho dữ liệu dùng chung, các nền tảng số, kết nối, chia sẻ dữ liệu, cung cấp dữ liệu mở phục vụ người dân. Tăng cường cung cấp dịch vụ trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp; nghiên cứu, ban hành chính sách hỗ trợ người dân về phí, lệ phí trong thực hiện giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã chuyển đổi số, thu hút, đãi ngộ, đào tạo nhân lực số.

Nâng cao chất lượng hoạt động, bảo đảm phát huy vai trò của cơ quan dân cử các cấp trên địa bàn tỉnh. Lãnh đạo, chỉ đạo Đảng đoàn HĐND tỉnh bám sát chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy, kịp thời sửa đổi, bổ sung, ban hành các cơ chế, chính sách bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển của

tỉnh; đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát, khảo sát, tăng cường giám sát việc giải quyết của các cơ quan chức năng đối với các vấn đề, vụ việc được đông đảo cử tri quan tâm. Lãnh đạo, chỉ đạo Đoàn Đại biểu Quốc hội làm tốt công tác tiếp xúc cử tri, phản ánh tâm tư nguyện vọng của Nhân dân với Quốc hội và các cơ quan Nhà nước; tăng cường hoạt động khảo sát, giám sát việc thi hành các cơ chế, chính sách của trung ương và địa phương.

Lãnh đạo tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động tư pháp. Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông về hoạt động tư pháp và việc thực hiện Chiến lược cải cách tư pháp. Tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp đủ về số lượng và chất lượng; bảo đảm hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống các cơ quan Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Cơ quan điều tra, hoạt động luật sư và bổ trợ tư pháp. Nâng cao năng lực giám định của các cơ quan, đơn vị có chức năng của tỉnh; sớm giải quyết dứt điểm các vụ việc còn tồn đọng, kéo dài do phải chờ kết quả giám định. Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan trong thực hiện nhiệm vụ cải cách tư pháp; trong việc xử lý, giải quyết các vụ việc, vụ án. Tiếp tục quan tâm hỗ trợ cho các cơ quan tư pháp; nhất là việc bảo đảm cho công tác quản lý tạm giam, xét xử trực tuyến.

Kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực: Phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh. Tập trung nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Thực hiện tốt các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập; công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án các vụ việc, vụ án về tham nhũng, tiêu cực; phát hiện sớm, xử lý nghiêm các vụ việc, vụ án; thực hiện thường xuyên, hiệu quả việc rà soát các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội, việc thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước, kết luận của Thanh tra Chính phủ, thanh tra bộ, ngành trên địa bàn tỉnh. Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 26-CT/TW của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 04-HD/TW của Ban Bí thư trong việc lãnh đạo xử lý các vụ án, vụ việc; chỉ đạo xử lý dứt điểm các vụ việc, vụ án, khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài.

1.3. Lãnh đạo nâng cao hiệu quả công tác nắm tình hình, hoạt động giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội: Thực hiện Đề án 15-ĐA/TU, ngày 11/12/2020 về phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội và tham gia xây dựng Đảng, chính quyền của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2020 - 2025; Nghị quyết số 29-NQ/TU, ngày 22/7/2022 về tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đến năm 2030 và những năm tiếp theo... Củng cố, mở rộng và phát huy khối đại đoàn kết các dân tộc; tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; phát huy dân chủ, bảo đảm quyền làm

chủ của nhân dân, động viên nhân dân tự lực, tự cường, khơi dậy sáng tạo, đoàn kết xây dựng tỉnh Lào Cai phát triển. Lãnh đạo Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc, đảng đoàn các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn thường xuyên nắm tình hình tư tưởng, nguyện vọng của các tầng lớp Nhân dân; tổ chức thực hiện tốt công tác giám sát và phản biện xã hội.

1.4. Tăng cường lãnh đạo hoạt động của các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy, bảo đảm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng và đại hội đảng các cấp, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các đảng bộ trực thuộc triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị ngay từ đầu năm. Lãnh đạo, chỉ đạo, bảo đảm tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đột phá; thực hiện toàn diện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; tăng cường công tác xây dựng chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị theo Kết luận Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII.

2. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội

Chủ động, sáng tạo khai thác tiềm năng, lợi thế, khắc phục các hạn chế, khó khăn để phục hồi nền kinh tế; theo dõi sát diễn biến, tình hình kinh tế thế giới, trong nước; đột phá trong hành động, bảo đảm điều hành đồng bộ, linh hoạt, hiệu quả, quyết tâm thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2023 ở mức cao nhất. Triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ theo Chương trình số 160-CTr/TU, ngày 30/9/2022 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2.1. Tập trung phục hồi sản xuất, kinh doanh, thực hiện đồng bộ, linh hoạt các chính sách, giải pháp để kích thích sản xuất, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế

Phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản và nông thôn: Tiếp tục tổ chức thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU, Đề án số 01-ĐA/TU của Tỉnh ủy, các Kế hoạch, dự án triển khai thực hiện chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững tỉnh Lào Cai giai đoạn 2022 - 2025. Thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo nhóm ngành hàng chủ lực, cơ cấu lại sản xuất theo vùng, phát huy tiềm năng, lợi thế của các địa phương; phát triển nhóm sản phẩm đặc hữu, sản phẩm (OCOP) đáp ứng thị trường nội địa; quan tâm phát triển thị trường xuất khẩu; nhân rộng việc thực hiện cấp mã số vùng sản xuất, truy xuất nguồn gốc nông sản. Kết nối nông nghiệp với công nghiệp chế biến, bảo quản và thị trường; bảo đảm liên kết chặt chẽ giữa các địa phương trong vùng, trong nước. Triển khai có hiệu quả các Chương trình Mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 gắn với phát triển kinh tế nông thôn, góp phần giảm nghèo, bảo vệ môi trường. Tăng cường thu hút và sử dụng hiệu quả vốn đầu tư, thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

Công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp: Tiếp tục triển khai các kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai thác khoáng sản đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 55-NQ/TW của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đẩy mạnh các hoạt động ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất kinh doanh. Phối hợp tháo gỡ khó khăn đẩy nhanh tiến độ đầu tư lưới điện cao thế để truyền tải điện năng các nhà máy thủy điện trên địa bàn tỉnh; thực hiện Quy hoạch đấu nối các dự án thủy điện và đầu tư phát triển lưới điện nông thôn. Tích cực triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho các dự án khai thác quặng apatit, đồng, sắt, bảo đảm nguồn nguyên liệu cho sản xuất tại địa phương. Thực hiện hiệu quả công tác quy hoạch để thu hút đầu tư hạ tầng khu, cụm công nghiệp tạo mặt bằng sạch thu hút đầu tư. Tập trung giải quyết khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, kiên quyết thu hồi các dự án chậm tiến độ do lỗi chủ quan của nhà đầu tư giao cho đơn vị khác đủ năng lực để phát huy hiệu quả của dự án. Đẩy mạnh sản xuất tiểu thủ công nghiệp tại địa phương trong đó tập trung vào các ngành nghề chế biến thực phẩm, nông lâm sản.

Thương mại - dịch vụ và du lịch: Tiếp tục thực hiện Đề án 02-ĐA/TU, về phát triển dịch vụ, kinh tế cửa khẩu tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2020 - 2025; Đề án 03-ĐA/TU, ngày 11/12/2020 về Phát triển văn hóa, du lịch tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2020 - 2025; Nghị quyết số 11-NQ/TW về phát triển du lịch tỉnh Lào Cai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp phục hồi du lịch và phát triển sản phẩm du lịch. Tổ chức kỷ niệm 120 năm du lịch Sa Pa; thực hiện phát triển du lịch xanh, Lào Cai "Điểm đến thiên nhiên, an toàn và khác biệt"; xây dựng và phát triển các sản phẩm du lịch đặc sắc. Tăng cường xúc tiến, tuyên truyền, quảng bá du lịch Lào Cai, đẩy mạnh hợp tác trong nước và quốc tế. Tổ chức tốt các hoạt động kết nối cung cầu; triển khai hiệu quả chương trình đưa hàng Việt về nông thôn; duy trì và nâng cao chất lượng tổ chức Hội chợ thương mại quốc tế Việt - Trung; bảo đảm bình ổn thị trường mặt hàng xăng dầu và các hàng hóa thiết yếu. Thu hút đầu tư cơ sở hạ tầng thương mại tại khu vực đô thị, quan tâm đầu tư chợ tại khu vực nông thôn, biên giới.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số tại khu vực cửa khẩu; tập trung thúc đẩy hoạt hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa. Tăng cường phối hợp tổ chức các hoạt động xúc tiến xuất khẩu sản phẩm hàng hóa của Việt Nam. Chủ động phối hợp các cơ quan chức năng của Trung Quốc có các giải pháp phù hợp nhằm duy trì liên tục, thông suốt hoạt động xuất nhập khẩu; đẩy mạnh kết nối tạo sự liên kết giữa các đơn vị logistics của Côn Minh - Lào Cai - Hải Phòng và các địa phương có hàng hóa xuất nhập khẩu.

Khai thác các nguồn lực, đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư, tăng thu ngân sách trên địa bàn: Tiếp tục thực hiện Đề án số 05-ĐA/TU về huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2020 - 2025. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, hiệu quả trong giải ngân vốn đầu tư công; rà soát tiến độ thực hiện các dự án để điều chỉnh kế hoạch vốn phù hợp. Huy động tối đa nguồn vốn đầu tư ngoài ngân sách; tạo thuận lợi thực hiện đầu tư các dự án, công trình trọng điểm trên địa bàn. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; làm tốt công tác bồi thường, thu hồi đất, tạo quỹ đất sạch thu hút đầu tư. Tập trung khai thác, huy động nguồn lực từ đất đai, thu hút đầu tư nhằm tạo nguồn thu mới để tăng thu cho ngân sách Nhà nước. Sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước hiệu quả, triệt để tiết kiệm, cân đối, lồng ghép nguồn lực hợp lý. Triển khai quyết liệt, hiệu quả Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; 3 Chương trình Mục tiêu Quốc gia. Tiếp tục tổ chức thực hiện kịp thời, có hiệu quả các giải pháp miễn, giảm, giãn thuế và các khoản thu ngân sách theo quy định. Tạo điều kiện để phát triển các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, nhất là khu vực doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, kinh tế hợp tác, doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tăng cường thanh tra, kiểm tra thuế, xử lý nợ đọng thuế, chống thất thu thuế.

Quy hoạch, phát triển đô thị, hạ tầng giao thông, hạ tầng số, chuyển đổi số: Tập trung hoàn thiện và triển khai các quy hoạch: Quy hoạch tỉnh Lào Cai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; quy hoạch dọc sông Hồng kết nối đô thị thành phố với đô thị Phố Lu và đô thị Bảo Hà - Tân An. Tập trung nguồn lực nhà nước và thu hút nguồn lực xã hội đầu tư đô thị hành chính, du lịch các huyện, thị xã. Đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm của tỉnh: Cảng hàng không Sa Pa, Cầu biên giới qua Sông Hồng tại xã Bản Vược và hạ tầng kết nối; Đường BOT Lào Cai - Sa Pa; Tỉnh lộ 156; cầu Phú Thịnh; các công trình kè dọc Sông Hồng; các công viên trung tâm thành phố Lào Cai… nhằm tạo cơ sở cho phát triển đô thị. Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án do Bộ quản lý, đầu tư trên địa bàn tỉnh.

Tập trung triển khai thực hiện Đề án số 08-ĐA/TU về phát triển Công nghệ thông tin và Truyền thông tỉnh Lào Cai giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết số 20-NQ/TU về chuyển đổi số. Thúc đẩy phát triển hạ tầng số, mạng viễn thông thế hệ mới, hạ tầng kết nối internet băng rộng đến hộ gia đình, thôn, các cơ sở y tế, giáo dục, địa bàn các xã nghèo; xóa vùng trắng mạng di động. Thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số; hỗ trợ đưa các sản phẩm chủ lực của tỉnh lên các sàn thương mại điện tử; hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng các nền tảng số. Thúc đẩy thanh toán số, thanh toán không dùng tiền mặt. Phát triển nguồn nhân lực có kỹ năng số; triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân, mở rộng hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung.

Ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường: Tiếp tục thực hiện Đề án 09-ĐA/TU về tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn

2020 - 2025; Nghị quyết số 04-NQ/TU về quản lý, thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2020 - 2025. Quản lý chặt chẽ việc sử dụng đất theo quy hoạch. Tăng cường quản lý, giám sát việc chấp hành pháp luật, nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản; quản lý tốt sản lượng khai thác; thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo kế hoạch đã được duyệt. Bảo đảm thực hiện nghiêm quy định pháp luật về bảo vệ môi trường; quản lý đa dạng sinh học tại các khu bảo tồn, vườn quốc gia. Kịp thời phát hiện, xử lý các sự cố, vấn đề môi trường; xử lý nghiêm đối với các hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường. Theo dõi chặt chẽ diễn biến khí tượng, thủy văn; nâng cao chất lượng dự báo thời tiết, cảnh báo thiên tai; chủ động phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu; kịp thời ứng phó, khắc phục hiệu quả các sự cố, thiên tai.

2.2. Văn hóa, xã hội

Giáo dục và Đào tạo: Tiếp tục thực hiện Đề án 06-ĐA/TU về đổi mới, phát triển, nâng cao chất lượng toàn diện giáo dục - nguồn nhân lực - khoa học công nghệ tỉnh Lào Cai. Rà soát, sắp xếp trường lớp giai đoạn 2022-2030, tầm nhìn đến năm 2050; gắn sắp xếp trường, lớp với thực hiện tinh, giản biên chế, đáp ứng tốt nhu cầu học tập của nhân dân, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Rà soát, sắp xếp xây dựng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý theo hướng toàn diện, chất lượng cao. Đổi mới mạnh mẽ đồng bộ về nội dung, hình thức, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo hướng hiện đại và tiếp cận chuẩn quốc tế. Chủ động thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 4 tuổi; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục; chú trọng phát triển giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn. Nâng cao chất lượng hoạt động các Trung tâm học tập cộng đồng; đẩy mạnh thực hiện tốt phân luồng sau trung học cơ sở và hướng nghiệp học sinh trung học phổ thông. Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ; phát động phong trào học tiếng Anh trong các cơ sở giáo dục. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; thống nhất số hóa cơ sở dữ liệu; hoàn thiện cơ chế quản lý, cập nhật, khai thác, chia sẻ dữ liệu và thông tin quản lý toàn ngành giáo dục. Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục, đặc biệt là huy động nguồn xã hội hóa giáo dục để tăng cường cơ sở vật chất trường, lớp học; từng bước đầu tư xây dựng trường học hiện đại, thong minh, chất lượng cao.

Y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân: Tiếp tục thực hiện Đề án số 07-ĐA/TU về bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khoẻ nhân dân và công tác dân số tỉnh. Thực hiện hiệu quả các giải pháp phòng, chống dịch Covid-19; chủ động các phương án ứng phó các dịch bệnh mới có thể xảy ra; bảo đảm nhân lực, thuốc, trang thiết bị, vật tư, sinh phẩm y tế; huy động nguồn lực đầu tư thiết bị hiện đại phục vụ khám, chữa bệnh chuyên sâu, chất lượng cao. Nâng cao trình độ chuyên môn, chính trị, quản lý và hội nhập quốc tế cho đội ngũ cán bộ ý tế; duy trì hiệu quả các chương trình mục tiêu y tế - dân số. Tăng cường cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong khám chữa

bệnh; thực hiện chính sách xã hội hoá lĩnh vực y tế; thực hiện tự chủ tài chính các đơn vị sự nghiệp.

Phát triển khoa học công nghệ: Ưu tiên cân đối nguồn lực cho nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ, nhất là trong nông nghiệp và phát triển nông thôn. Các cơ quan quản lý nhà nước và các đơn vị sản xuất chủ động "đặt hàng" với các cơ sở nghiên cứu nhằm đẩy mạnh ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất và đời sống. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ. Xúc tiến kêu gọi đầu tư khởi nghiệp phát triển công nghiệp phần mềm, công nghiệp nội dung số, công nghiệp 4.0.

Phát triển văn hóa, thể thao: Tổ chức thực hiện tốt Chiến lược phát triển Văn hóa đến năm 2030 của Chính phủ; Nghị quyết số 09-NQ/TU về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Lào Cai đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển bền vững. Tăng cường quản lý nhà nước về văn hóa. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động văn hóa gắn với xây dựng con người Lào Cai đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển bền vững; đẩy mạnh giao lưu, hợp tác trong nước và quốc tế về văn hoá, góp phần quảng bá hình ảnh văn hoá, con người Lào Cai. Đầu tư, bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, cơ sở vật chất văn hoá phục vụ phát triển du lịch và nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân; bảo tồn, phát huy các giá trị văn hoá phi vật thể; đầu tư, tôn tạo và phát huy giá trị của di tích danh thắng và cơ sở vật chất Bảo tàng tỉnh.

Đẩy mạnh Cuộc vận động "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại", gắn với phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá" và phong trào xây dựng nông thôn mới; chú trọng nâng cao chất lượng thể thao thành tích cao, tổ chức các giải thi đấu thể thao cấp tỉnh và tham gia các giải thể thao thành tích cao toàn quốc.

Phát triển thông tin và truyền thông: Tập trung làm tốt thông tin, truyền thông cơ sở, công tác thông tin đối ngoại, quản lý nhà nước đối với hoạt động báo chí, truyền thông; chuyển đổi số hệ thống truyền thanh cơ sở; định hướng các cơ quan báo chí, các cổng thông tin điện tử, các cơ quan xuất bản bản tin trên địa bàn tỉnh tích cực tuyên truyền về các sự kiện xây dựng Đảng, hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh.

Giảm nghèo, giải quyết việc làm và các vấn đề xã hội: Tiếp tục thực hiện Đề án số 10-ĐA/TU về giảm nghèo bền vững tỉnh; Nghị quyết số 26-NQ/TU về Chiến lược phát triển nguồn nhân lực tỉnh; Nghị quyết số 27-NQ/TU về nâng cao chất lượng dân số tỉnh; Nghị quyết số 20-NQ/TU về giảm nghèo bền vững đối với các xã có tỷ lệ nghèo từ 40% trở lên; Chương trình hành động thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống thông tin dữ liệu về thị trường lao động và việc làm tại các địa phương và trên phạm vi toàn tỉnh. Thực hiện kịp thời, hiệu quả các chủ trương, chính sách của trung ương, của tỉnh về phục hồi và phát triển kinh tế xã hội sau đại dịch

Covid-19, bảo đảm an sinh xã hội. Triển khai thực hiện tốt chính sách trợ giúp xã hội đối với người cao tuổi, người khuyết tật và các đối tượng bảo trợ xã hội, bảo đảm 100% đối tượng bảo trợ xã hội đủ điều kiện được hưởng trợ cấp theo quy định. Thực hiện hiệu quả chính sách bảo trợ xã hội; chính sách hỗ trợ tạo việc làm, quan tâm đến lao động là người dân tộc thiểu số, lao động trong vùng quy hoạch; làm tốt công tác thông tin thị trường lao động, đẩy mạnh xuất khẩu lao động. Nâng cao chất lượng công tác đào tạo nghề trên địa bàn toàn tỉnh; đẩy mạnh hình thức đào tạo tại chỗ và tăng cường liên kết đào tạo để đào tạo nguồn lao động có chất lượng đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp, các dự án đầu tư tại tỉnh. Triển khai thực hiện hiệu quả các dự án Nhà ở xã hội.

3. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại và hợp tác

Tiếp tục thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ Đề án 11-ĐA/TU về mở rộng đối ngoại, chủ động hội nhập và hợp tác quốc tế, giai đoạn 2020 - 2025; Đề án 12-ĐA/TU về Nâng cao tiềm lực quân sự tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2020 - 2025; Đề án số 13-ĐA/TU về Bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2020 - 2025.

3.1. Về Quốc phòng, an ninh: Tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết, văn bản chỉ đạo của Trung ương, nhất là các Nghị quyết số 28-NQ/TW, Nghị quyết số 24-NQ/TW, Nghị quyết số 29-NQ/TW, Nghị quyết số 30-NQ/TW, Nghị quyết số 33-NQ/TW, Nghị quyết số 51-NQ/TW, các Kết luận số 13-KL/TW, Kết luận số 15-KL/TW… của Bộ Chính trị; đặc biệt, gần đây nhất là Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị khóa XIII về "Đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới" và Nghị quyết số 22-NQ/TW, ngày 30/8/2022 của Bộ Chính trị về phòng thủ dân sự đến năm 2030 và những năm tiếp theo. Thực hiện tốt chủ trương gắn phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm an ninh, quốc phòng; xây dựng thế trận Quốc phòng toàn dân gắn với thế trận An ninh nhân dân, thế trận Biên phòng toàn dân; xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, huyện vững chắc; khu kinh tế quốc phòng hoạt động hiệu quả; hoàn thành đầu tư các công trình quốc phòng; chỉ đạo thực hiện tốt diễn tập khu vực phòng thủ thị xã Sa Pa, huyện Bắc Hà.

Bảo đảm giữ vững chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia, ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo kịp thời xử lý, giải quyết hiệu quả các vấn đề, vụ việc phát sinh. Bảo vệ tuyệt đối an ninh, an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, hoạt động của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các sự kiện chính trị, văn hóa quan trọng của đất nước, của tỉnh. Chủ động nắm tình hình, làm tốt công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh có hiệu quả với âm mưu, hoạt động của các đối tượng phản động; giải quyết tốt các vấn đề khiếu kiện, mâu thuẫn, phức tạp trong nhân dân. Tích cực tuyên truyền để giảm thiểu tai nạn giao thông và phòng chống các tai tệ nạn xã hội. Làm tốt công tác phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả, kiềm chế, đẩy lùi các

loại tội phạm, tệ nạn xã hội. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về an ninh, trật tự; tăng cường công tác quản lý cư trú, vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự. Siết chặt kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống cháy nổ, cứu nạn, cứu hộ. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Tăng cường xây dựng và phát huy vị trí, vai trò của lực lượng Công an xã trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự, nhất là tại cấp cơ sở.

3.2. Về đối ngoại, hợp tác: Triển khai thực hiện đồng bộ các hoạt động đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước. Tăng cường hợp tác, triển khai các thỏa thuận hợp tác với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc). Tiếp tục triển khai các hoạt động hợp tác với các tỉnh trên tuyến Hành lang kinh tế Côn Minh - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh; Nhóm công tác liên hợp 4 tỉnh biên giới (Lào Cai, Lai Châu, Điện Biên, Hà Giang) với tỉnh Vân Nam, Trung Quốc. Duy trì hiệu quả công tác đối ngoại biên phòng để góp phần quan trọng trong công tác quản lý, bảo vệ biên giới; xử lý, giải quyết hiệu quả các vấn đề phát sinh (nếu có) trong khu vực biên giới. Tiếp tục triển khai thực hiện Thỏa thuận hợp tác giữa tỉnh Lào Cai với các tỉnh, thành phố, các vùng lãnh thổ, tổ chức quốc tế; thực hiện tốt công tác phối hợp với các bộ, ban, ngành Trung ương giải quyết các vấn đề phát sinh có liên quan.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo triển khai, kiểm tra, đôn đốc tổ chức thực hiện Nghị quyết. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh phụ trách các địa bàn, lĩnh vực có trách nhiệm kiểm tra, giám sát, chỉ đạo tổ chức học tập, quán triệt, triển khai, tổ chức thực hiện, định kỳ 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng, tổng kết năm báo cáo về Tỉnh ủy.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ động lãnh đạo, chỉ đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cụ thể hóa các nội dung nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết để thực hiện bảo đảm hoàn thành các mục tiêu đã đề ra.

3. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Trường Chính trị tỉnh, Báo Lào Cai; Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn căn cứ nội dung Nghị quyết, theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, sớm đưa Nghị quyết vào cuộc sống, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy trước ngày **05/01/2023**.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết đến chi bộ, cán bộ, đảng viên và nhân dân. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy tham mưu triển khai thực hiện, thường xuyên theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện Nghị quyết.

5. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ủy quyền cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo, giải quyết các đề xuất, kiến nghị của các cấp ủy trực thuộc, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư TW Đảng,
- Văn phòng TW, các Ban Đảng TW,
- Đảng ủy Quân khu II,
- Thường trực Tỉnh ủy, MTTQ, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh,
- Các đ/c Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng trực, huyện, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Trường Chính trị tỉnh,
- Báo Lào Cai,
- Các sở, ban, ngành, tổ chức CT-XH tỉnh,
- Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy,
- Chuyên viên tổng hợp, VPTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ

Đặng Xuân Phong